ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 13 tháng 02 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai năm 2015 và định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin (CNTT) năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Thực hiện Công văn số 3386/BTTTT-THH ngày 20/11/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ- CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ TT&TT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (để thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Công Lự

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai năm 2015 và định hướng đến năm 2020

(Kèm theo Quyết định số: 98/QĐ-UBND ngày 13 /02/ 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

1/ Tình hình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh:

- Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (http://gialai.gov.vn) đã được đầu tư, nâng cấp trong năm 2011; đã có 17/17 huyện, thị xã, thành phố xây dựng trang thông tin điện tử; 17/20 sở, ban, ngành có trang thông tin điện tử.

- Về cung cấp DVCTT mức độ 2: Hiện nay, Cổng thông tin điện tử tỉnh đã cung cấp 926 DVCTT mức độ 2 (trong đó: có 579 dịch vụ cấp sở, 189 dịch vụ cấp huyện và 158 dịch vụ cấp xã). Các trang thông tin điện tử cấp sở, huyện đều đã cung cấp các DVCTT mức độ 1 và 2 thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

- Về cung cấp DVCTT mức độ 3:

Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan cấp sở, huyện đã cung cấp 55 DVCTT, cụ thể như sau:

+ Năm 2011, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông (stttt.gialai.gov.vn) cung cấp 05 DVCTT mức độ 3 lĩnh vực Báo chí - Xuất bản;

+ Năm 2013, hệ thống 04 DVCTT mức độ 3 lĩnh vực Cấp phép Xây dựng đã được triển khai cho 17/17 UBND huyện, thị xã, thành phố tại địa chỉ http://cpxdtructuyen.gialai.gov.vn;

+ Năm 2014, Sở Công thương cung cấp 41 DVCTT mức độ 3, đăng tải tại địa chỉ http://dvcgialai.ekip.vn; Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông – Vận tải cung cấp 05 DVCTT mức độ 3 tại địa chỉ: http://sgtvt.gialai.gov.vn.

2/ Đánh giá chung:

- Việc đăng tải, cung cấp các DVCTT các mức độ 1 và 2 đã giúp cho các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc tra cứu, tham khảo và sử dụng thông qua cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương. Yêu cầu về kỹ năng, hạ

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tầng kỹ thuật không quá khó, không quá phức tạp đối với người sử dụng nên đã đem lại những hiệu quả nhất định.

- Các DVCTT thuộc các mức độ của tỉnh và tại hầu hết các đơn vị sở, huyện thực hiện đúng theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 – 2015 và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

3/ Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Các DVCTT mức độ 3, tuy đã được tỉnh và các sở, ngành xây dựng nhưng các tổ chức, cá nhân chưa sử dụng. Từ khi vận hành đến nay các cơ quan, địa phương chưa tiếp nhận xử lý hồ sơ của một tổ chức, cá nhân nào đăng ký sử dụng dịch vụ. Điều đó, có thể xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau đây: Kỹ năng, thói quen ứng dụng CNTT của người sử dụng dịch vụ còn hạn chế; chưa đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để làm việc trên môi trường mạng; công tác tuyên truyền, phổ biến của tổ chức cung cấp dịch vụ đến các tổ chức, cá nhân sử dụng chưa thường xuyên và rộng rãi. Do đó làm hạn chế hiệu quả đầu tư.

- Ngoài việc xây dựng các DVCTT mức độ 3 về lĩnh vực Báo chí – Xuất bản; Cấp phép xây dựng, Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của UBND tỉnh đã phê duyệt có nội dung: Xây dựng DVCTT mức độ 3 về Cấp phép đăng ký hành nghề y, dược nhưng chưa có kinh phí để triển khai trong giai đoạn 2011 - 2015.

- Trang thông tin điện tử của một số huyện chưa chú ý cung cấp đầy đủ các DVCTT các mức độ 1, 2 theo đúng quy định, nguyên nhân chủ yếu là khó khăn về nhân sự và sự quan tâm, theo dõi chỉ đạo của người đứng đầu đơn vị chưa đầy đủ.

II/ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG CHO VIỆC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN:

1/ Mức độ sẵn sàng về hạ tầng:

- Hạ tầng mạng, hạ tầng máy chủ, lưu trữ thông tin, khả năng kết nối Internet: Tất cả các đơn vị cấp sở, huyện đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) có kết nối internet băng thông rộng (trừ các máy tính được sử dụng để lưu hoặc soạn các văn bản theo chế độ mật), trang bị máy chủ chạy các ứng dụng dùng chung và lưu trữ dữ liệu; một số đơn vị cũng đã có kết nối với cơ quan trung ương theo ngành dọc; các cơ quan khối đảng cấp huyện cũng đã có kết nối mạng diện rộng (WAN) với các cơ quan đảng cấp tỉnh; hệ thống mạng "Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước" do Cục Bưu điện Trung ương xây dựng đã được sử dụng để họp trực tuyến giữa Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban ngành

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

với các cơ quan cấp huyện. Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được đầu tư xây dựng để vận hành các hệ thống dùng chung như: Cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, hệ thống DVCTT mức độ 3 lĩnh vực Cấp phép Xây dựng, lĩnh vực Báo chí - Xuất bản …

- Hạ tầng cho đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, xác thực điện tử: Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được trang bị hệ thống bảo mật cao và đã khắc phục các lỗ hổng qua biện pháp đánh giá nên công tác an toàn, an ninh thông tin được đảm bảo. Mạng máy tính của cơ quan Đảng và nhà nước cấp huyện đều được hệ thống tường lửa chống xâm nhập; máy chủ của mỗi đơn vị sở, huyện và máy tính cá nhân của CBCC đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền.

Chưa đưa ứng dụng chữ ký số vào hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan, nhà nước, dự kiến thực hiện năm 2015.

2/ Đánh giá mức độ sẵn sàng về nhân lực:

- Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ngành và địa phương đã nhận thức sâu sắc và quyết tâm cao trong việc xây dựng và cung cấp DVCTT, tất cả 37/37 cơ quan, đơn vị hành chính cấp sở, huyện thuộc tỉnh đã bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách về CNTT, hầu hết có trình độ Đại học chuyên ngành, bố trí nhân lực chuyên môn tham gia xử lý trực tuyến, các cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và của các sở, huyện đều đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 1 – 3.

- Đội ngũ của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (bao gồm 09 cử nhân CNTT và 02 kỹ sư Điện tử Viễn thông) có đủ năng lực để vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh.

3/ Đánh giá nguồn lực tài chính:

Tỉnh Gia Lai xác định đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tập trung vào các trọng tâm: xây dựng chính quyền điện tử, văn phòng điện tử; "một cửa điện tử" phục vụ cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong đó có quan tâm xây dựng DVCTT. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả đầu tư đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, thiết thực, tránh lãng phí thì việc xây dựng DVCTT chỉ tập trung ở mức độ 2, các mức độ 3, 4 cần phải tính toán theo lộ trình phù hợp nên đã phân bổ kinh phí đầu tư dành riêng cho DVCTT mức độ 3 là chưa đáng kể. Các DVCTT đặc thù như của ngành Công thương được triển khai hiện nay chủ yếu từ nguồn kinh phí do trung ương (ngành dọc) tài trợ, kinh phí của tỉnh chỉ mang tính đối ứng và duy trì hệ thống.

4/ Đánh giá mức độ phức tạp của dịch vụ:

Mỗi DVCTT gắn liền với một bộ thủ tục hành chính chuyên ngành nên có quy trình nghiệp vụ khác nhau về mức độ phức tạp. Mặc khác, việc sử dụng dịch vụ có mức độ khác nhau thì giao thức tương tác giữa người sử dụng và tổ chức

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cung cấp dịch vụ cũng khác nhau nên độ phức tạp tăng dần từ mức độ 1 đến mức độ 4 trong việc xác thực và xử lý dữ liệu. Tổ chức cung cấp dịch vụ đòi hỏi phải nâng cao tính phục vụ nên có thể bị áp lực về thời gian xử lý dịch vụ. Vì vậy, căn cứ trên điều kiện thực tế, tỉnh Gia Lai chú trong xây dựng DVCTT mức độ 2, các mức độ 3, 4 cao hơn chỉ làm thí điểm trong giai đoạn 2011 – 2015 và mở rộng ở giai đoạn 2016 – 2020.

5/ Đánh giá mức độ sẵn sàng tham gia dịch vụ công trực tuyến của các tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

DVCTT tăng tính phục vụ đối với người sử dụng nhưng để được hưởng lợi, người sử dụng phải vượt qua những rào cản nhất định: Chưa cập nhật thông tin kịp thời; thiếu kiến thức, kỹ năng cơ bản về CNTT; thiếu điều kiện về hạ tầng thông tin; còn tâm lý e ngại nên khó thay đổi thói quen sử dụng dịch vụ trực tiếp tại các cơ quan hành chính nhà nước, vì vậy mức độ sẵn sàng tham gia DVCTT của tổ chức, cá nhân chỉ tập trung ở những thành phần có đủ điều kiện và với các dịch vụ mức độ 1, 2 dễ sử dụng.

III/ KHUNG LỘ TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN:

1/ MỤC TIÊU:

1.1/ Mục tiêu chung:

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc giải quyết các TTHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cải cách hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin DVCTT, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ tốt hơn cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

1.2/ Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo các thủ tục hành chính thông qua việc cung cấp DVCTT được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đạt hiệu quả và đúng quy định.
- Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu bảo đảm cho các hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng an toàn, hiệu quả.
- Phấn đấu đến hết năm 2015, các Cổng/ Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh cung cấp **926** DVCTT mức 2 và **76** DVCTT mức độ 3;
- Đến hết năm 2020, toàn tỉnh cung cấp khoảng **gần 200** DVCTT mức độ 3, 4 bao gồm: các dịch vụ thuộc các lĩnh vực của các Sở, ngành và tất cả các dịch vụ thuộc các lĩnh vực của ngành Công thương.

2/ NỘI DUNG

2.1/ Số liệu chung:

- Tổng số huyện, thị xã, thành phố: 17.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Tổng số xã, phường: 222.

- Tổng số thủ tục hành chính: 926

Trong đó:

+ Số thủ tục hành chính cấp tỉnh: 579

+ Số thủ tục hành chính cấp huyện, thị xã, thành phố: 189

+ Số thủ tục hành chính cấp xã, phường: 158

- Tổng số thủ tục hành chính dự kiến cung cấp thành DVCTT (DVCTT) ở mức độ 3, 4 đến hết năm 2015: **76** dịch vụ

- Tổng số thủ tục hành chính dự kiến cung cấp thành DVCTT ở mức độ 3, 4 đến năm 2020: khoảng **gần 200** DVCTT mức độ 3, 4 thuộc các lĩnh vực của các Sở, ngành và tất cả các dịch vụ thuộc các lĩnh vực của ngành Công thương.

2.2/ Danh mục DVCTT mức độ 3, 4 cung cấp trong năm 2015:

- **03** dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ Đăng ký tạm trú, tạm vắng do Công an tỉnh cung cấp;

- **16** dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ Cấp, đổi giấy phép lái xe do Sở Giao thông Vận tải cung cấp;

- **04** dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ Cấp phép xây dựng do UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cung cấp;

- **53** dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ đặc thù của các Sở, ngành thuộc tỉnh (41 dịch vụ thuộc 05 lĩnh vực do Sở Công thương cung cấp; 05 dịch vụ do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp; 04 dịch vụ thuộc 02 lĩnh vực do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, 01 dịch vụ do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và 02 dịch vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp).

Tổng cộng: 76 DVCTT mức độ 3 *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2.3/ Định hướng đến năm 2020:

2.3.1/ Các dịch vụ do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng cho các Sở, ngành:

- Nhóm các dịch vụ lĩnh vực Cấp giấy đăng ký hành nghề y, dược;

- Nhóm các dịch vụ lĩnh vực Lao động, việc làm;

- Nhóm các dịch vụ lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Nhóm các dịch vụ lĩnh vực Thi đua, khen thưởng;

- Nhóm các dịch vụ lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.3.2/ Các dịch vụ do các Sở, ngành tự triển khai xây dựng:

- **36** dịch vụ thuộc ngành Giao thông Vận tải (trong đó, có **11** DVCTT mức độ 3 năm 2015 thuộc ngành Giao thông Vận tải dự kiến chuyển thành mức độ 4) do Sở Giao thông Vận tải triển khai;

- **15** dịch vụ thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- **01** dịch vụ thuộc ngành Tư pháp do Sở Tư pháp triển khai;

- **10** dịch vụ thuộc ngành Công an do Công an tỉnh triển khai;

- **03** dịch vụ thuộc ngành Khoa học và Công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ triển khai;

- **08** dịch vụ thuộc ngành Nội vụ do Sở Nội vụ triển khai;

- **04** dịch vụ thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai;

- **60** dịch vụ cung cấp năm 2015 (trừ **11** DVCTT mức độ 3 năm 2015 thuộc ngành Giao thông Vận tải dự kiến chuyển thành mức độ 4).

- Tất cả các dịch vụ thuộc các lĩnh vực của ngành Công thương do Sở Công thương triển khai.

Tổng cộng: khoảng **gần 200** DVCTT mức độ 3, 4 thuộc các lĩnh vực của các Sở, ngành và tất cả các dịch vụ thuộc các lĩnh vực của ngành Công thương.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2.4/ Thời gian thực hiện: 2015 - 2020

3/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

3.1/ Giải pháp hành chính:

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, huyện cập nhật thường xuyên và cung cấp các DVCTT trên trang thông tin điện tử của đơn vị mình ít nhất là mức độ 2; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn rộng rãi trên các phương tiện thông tin về việc cung cấp và sử dụng DVCTT mức độ 3 đến các tổ chức, cá nhân; chuẩn bị đủ nhân lực CNTT đáp ứng tốt cho nhu cầu giao dịch.

- Trong năm 2015, có biện pháp sử dụng các DVCTT mức độ 3 đã được xây dựng để không lãng phí và từng bước nâng cao mức độ ứng dụng CNTT trong cộng đồng xã hội, cải thiện môi trường cải cách hành chính. Trong thời gian sắp tới, UBND tỉnh có quy định cụ thể, bắt buộc đối với các thủ tục hành chính trong phạm vi DVCTT mức độ 3.

- Đối với các đơn vị cần xây dựng quy chế tiếp nhận và trả kết quả đối với DVCTT mức độ 3; áp dụng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong quá trình xây dựng các DVCTT đảm bảo khoa học, phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ và các đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận và trả kết quả qua sử dụng DVCTT.

3.2/ Giải pháp kỹ thuật, công nghệ:

- Tiếp tục đầu tư về hạ tầng thông tin để đáp ứng được yêu cầu của các DVCTT mức độ 3, 4 giai đoạn 2015-2020, như: Nâng cấp máy chủ tại các đơn vị triển khai; đầu tư thiết bị bảo mật Astaro 220; bản quyền phần mềm bảo mật chống thư rác (spam) bằng những công nghệ mới nhất, chống virus, lọc nội dung web….

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành đối với các ngành có tầm ảnh hưởng rộng, có tính chất đặc thù cao, nhằm phục vụ công tác theo dõi, tra cứu, quản lý các hoạt động của ngành.

- Từng bước mở rộng các DVCTT, xây dựng phần mềm hỗ trợ các DVCTT phù hợp đối với từng thủ tục hành chính, đáp ứng nhu cầu người dân.

3.3/ Giải pháp nhân lực:

- Có kế hoạch đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực CNTT giai đoạn 2015-2020 để đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đủ trình độ sử dụng, vận hành các hệ thống thông tin nội bộ và xử lý, cung cấp DVCTT, đặc biệt đối với DVCTT mức độ 3 trở lên.

- Chú trọng công tác đào tạo cho CBCC khai thác có hiệu quả các DVCTT nhất là cán bộ phụ trách bộ phận "một cửa", đảm bảo là cầu nối tiếp nhận và phản hồi thông tin giữa cơ quan và người sử dụng DVCTT; có thể bổ sung biên chế hoặc có sự phân công hợp lý cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm để đảm bảo vận hành DVCTT mức độ 3, 4 đối với các đơn vị triển khai việc cung cấp DVCTT mức độ 3, 4.

- Xây dựng dự án đảm bảo nguồn nhân lực CNTT giai đoạn 2015-2020 để đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã đủ trình độ sử dụng, vận hành các hệ thống thông tin nội bộ và cung cấp DVCTT.

3.4/ Giải pháp tổ chức, triển khai:

- Xây dựng phần mềm DVCTT theo từng giai đoạn, từng nhóm thủ tục hành chính cần áp dụng DVCTT phù hợp với yêu cầu thực tế; thực hiện thí điểm sử dụng để nhân rộng và nâng cấp để việc sử dụng các dịch vụ công đơn giản, dễ dàng đối với người sử dụng.

- Chỉ đạo, đôn đốc các sở, địa phương có liên quan thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công theo đúng kế hoạch đã đề ra; đồng thời có sự đánh giá kết quả thực hiện hàng quý, năm để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện, đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời.

3.5/ Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng:

- Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của việc cung cấp DVCTT đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân liên quan thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Có kế hoạch tập huấn sử dụng cho các tổ chức và cá nhân để nâng cao sự nhận thức và khả năng tiếp cận việc sử dụng DVCTT.

3.6/ Giải pháp tài chính:

- Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo nhu cầu thực tế và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, hằng năm bố trí vốn để thực hiện việc cung cấp DVCTT theo Lộ trình đã xây dựng. Dự kiến kinh phí để Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các DVCTT mức độ 3 hoặc 4 thuộc 05 nhóm lĩnh vực cho 05 đơn vị cấp Sở,

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ngành là 10 tỷ đồng, thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020 (chưa tính đến kinh phí cấp cho các sở, ngành khác để phối hợp thực hiện). Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông tổng hợp tham mưu UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2016-2020 để UBND tỉnh đề xuất, trình Chính phủ phê duyệt.

4/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

4.1/ Sở Thông tin và Truyền thông:

- Trên cơ sở Kế hoạch này, đề xuất hoặc phối hợp, hướng dẫn với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công việc triển khai cung cấp DVCTT.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế bắt buộc sử dụng đối với các thủ tục hành chính chỉ thực hiện dưới dạng DVCTT mức độ 3

4.2/ Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối, tổng hợp, đề xuất nguồn vốn đầu tư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước: Địa phương và Trung ương (các Bộ chuyên ngành).

4.3/ Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối, tạo điều kiện bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt.

4.4/ Các Sở: Giao thông – Vận tải, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh:

Hằng năm, căn cứ vào Kế hoạch đã phê duyệt, chủ động tham mưu, đề xuất Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn để thực hiện việc cung cấp các DVCTT của ngành theo đúng Kế hoạch.

4.5/ Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố:

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước và các ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Trong khả năng ngân sách đã được cấp, bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực CNTT để phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Công Lự

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

LawSoft * Tel: +84-8-

PHỤ LỤC I:

DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 CUNG CẤP NĂM 2015

Số TT	Tên dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	Mức DVC TT	Cấp dịch vụ (tỉnh/ huyện/ xã)	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
I/	**Nhóm dịch vụ: Đăng ký tạm trú, tạm vắng**				
1	Đăng ký lưu trú trực truyến	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
2	Đăng ký tạm trú, tạm vắng	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
3	Đăng ký quản lý con dấu	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
II/	**Nhóm dịch vụ: Cấp, đổi giấy phép lái xe**				
1	Thủ tục Cấp giấy phép liên vận Việt – Lào cho xe kinh doanh vận tải	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
2	Thủ tục Cấp giấy phép liên vận Việt – Lào cho xe phi thương mại	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
3	Thủ tục Cấp giấy phép liên vận Việt – Campuchia cho xe phi thương mại	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
4	Thủ tục cấp GPLX cho người học lái xe lần đầu	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
5	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe (GPLX) do ngành Giao thông vận tải cấp	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
6	Thủ tục cấp GPLX cho người học lái xe nâng hạng	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
7	Thủ tục đổi GPLX quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
8	Thủ tục GPLX mô tô do ngành công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
9	Thủ tục GPLX do ngành công an cấp từ ngày 31/7/1995	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
10	Thủ tục đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
11	Thủ tục đổi GPLX nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	

12	Thủ tục cấp lại GPLX quá hạn sử dụng	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
13	Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe bị mất quá hạn sử dụng hơn 03 tháng	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
14	Cấp lại GPLX cho người bị tước quyền sử dụng GPLX	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
15	Lập lại hồ sơ gốc cho GPLX còn hạn sử dụng	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
16	Thủ tục cấp đổi phù hiệu, biển hiệu vận tải	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
III/	**Nhóm dịch vụ: Cấp phép xây dựng**				
1	Đăng ký cấp phép xây dựng công trình và nhà ở đô thị	3	Cấp huyện	UBND cấp huyện	
2	Đăng ký cấp phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ	3	Cấp huyện	UBND cấp huyện	
3	Đăng ký điều chỉnh giấy phép xây dựng	3	Cấp huyện	UBND cấp huyện	
4	Đăng ký gia hạn giấy phép xây dựng	3	Cấp huyện	UBND cấp huyện	
IV/	**Nhóm dịch vụ đặc thù của các Sở, ngành**				
4.1	**Lĩnh vực An toàn thực phẩm**				
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
4.2	**Lĩnh vực Điện**				
5	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn và hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV và có tổng công suất lắp	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	

LawSoft * Tel: +84-8-

	đối với các trạm biến áp dưới 03 MVA đối với khu vực đô thị tại địa phương				
6	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn và hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV và có tổng công suất lắp đặt của các trạm biến áp dưới 03 MVA đối với khu vực đô thị tại địa phương	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
7	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW tại địa phương	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
8	Thủ tục cấp sửa đổi và bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
9	Thủ tục Cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
10	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
11	Thủ tục Cấp Giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
12	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
13	Thủ tục cấp thẻ kiểm tra viên điện lực lần đầu cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
14	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
15	Thủ tục cấp thẻ kiểm tra viên điện lực khi thẻ hết hạn sử dụng cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
16	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ đến cấp điện áp 0,4KV tại địa phương	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
17	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ đến cấp điện	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	

LawSoft * Tel: +84-8-

	áp 0,4KV tại địa phương				
4.3	**Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp**				
18	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
19	Cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
20	Điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
21	Đăng ký Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
4.4	**Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước**				
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
24	Cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
25	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng đối với Cửa hàng bán LPG chai	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
26	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
27	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
28	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
29	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
30	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
31	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung, giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
4.4	**Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng**				
32	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/ năm)	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	

LawSoft * Tel: +84-8-

33	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/ năm)	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
34	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm)	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
35	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
36	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
37	Thủ tục Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
38	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
39	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
40	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
4.5	**Lĩnh vực Xúc tiến thương mại**				
41	Thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại	3	Cấp tỉnh	Sở Công thương	
4.6	**Lĩnh vực Báo chí – Xuất bản**				
42	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3	Cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
43	Cấp giấy chấp thuận cho phép họp báo	3	Cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
44	Cấp giấy phép hoạt động in đối với cơ sở in của địa phương	3	Cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
45	Cấp phép xuất bản bản tin	3	Cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
46	Thẩm định cấp phép phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo báo in.	3	Cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
4.7	**Lĩnh vực đất đai**				
47	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền	3	Cấp tỉnh	Văn phòng đăng kí	Sở Xây dựng, Sở Nông

LawSoft * Tel: +84-8-

	sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu			quyền sử dụng đất (ĐKQSDĐ) -Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)	nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT)
48	Thủ tục đăng ký đất đai mà chưa có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài khác gắn liền với đất.	3	Cấp tỉnh	Văn phòng ĐKQSDĐ-Sở TN&MT	Sở Xây dựng, Sở NN và PTNT
4.8	**Lĩnh vực môi trường**				
49	Thủ tục cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại	3	Cấp tỉnh	Chi cục Bảo vệ môi trường (BVMT) - Sở TN&MT	
50	Thủ tục thẩm định hồ sơ đăng ký nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp	3	Cấp tỉnh	Chi cục BVMT - Sở TN&MT	
4.9	**Lĩnh vực Khoa học - Công nghệ**				
51	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong y tế	3	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.10	**Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**				
52	Chuyển trường đối với học sinh THPT	3	Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	
53	Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ từ sổ gốc	3	Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	

LawSoft * Tel: +84-8-

LawSoft * Tel: +84-8-

PHỤ LỤC II:

DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3,4 ĐỊNH HƯỚNG CUNG CẤP ĐẾN NĂM 2020

1/ Các dịch vụ do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng cho các Sở, ngành:

Số TT	Tên dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	Mức DVC TT	Cấp dịch vụ (tỉnh/ huyện/xã)	Cơ quan phối hợp triển khai
1	Các dịch vụ lĩnh vực Cấp giấy đăng ký hành nghề y, dược	3 hoặc 4	Cấp tỉnh	Sở Y tế
2	Các dịch vụ lĩnh vực Lao động, việc làm	3 hoặc 4	Cấp tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
3	Các dịch vụ lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3 hoặc 4	Cấp tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Các dịch vụ lĩnh vực Thi đua, khen thưởng	3 hoặc 4	Cấp tỉnh	Ban Thi đua – Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ
5	Các dịch vụ lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo	3 hoặc 4	Cấp tỉnh	Thanh tra tỉnh

2/ Các dịch vụ do các Sở, ngành tự triển khai xây dựng:

Số TT	Tên dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	Mức DVC TT	Cấp dịch vụ (tỉnh/ huyện/xã)	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
I/	Dịch vụ thuộc ngành Giao thông Vận tải				

1	Thủ tục cấp Giấy phép lái xe (GPLX) cho người học lái xe lần đầu	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
2	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
3	Thủ tục cấp Giấy phép lái xe (GPLX) cho người học lái xe nâng hạng	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
4	Thủ tục đổi GPLX quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
5	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe (GPLX) mô tô do ngành công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
6	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe (GPLX) do ngành công an cấp từ ngày 31/7/1995	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
7	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
8	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
9	Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe quá hạn sử dụng	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
10	Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe bị mất quá hạn sử dụng hơn 03 tháng	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
11	Cấp lại GPLX cho người bị tước quyền sử dụng GPLX	4	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Bưu điện tỉnh
12	Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu).	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
13	Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
	Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh do hết hạn Giấy phép	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông	

LawSoft * Tel: +84-8-

14				Vận tải	
15	Thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép do Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hư hỏng	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
16	Thủ tục đăng ký khai thác và điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
17	Thủ tục đăng ký giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
18	Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
19	Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải và cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
20	Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe nội bộ.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
21	Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe nội bộ do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
22	Thủ tục đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe trung chuyển.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
23	Thủ tục đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe trung chuyển do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
24	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Đăng ký, biển số xe máy đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
25	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	

LawSoft * Tel: +84-8-

26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển của hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
27	Thủ tục Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu không cùng một tỉnh, thành phố.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
28	Thủ tục Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu trong cùng một tỉnh.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
29	Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
30	Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu do Sở Giao thông vận tải quản lý	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
31	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
32	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
33	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng xe máy chuyên dùng tạm thời.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
35	Thủ tục xử lý các trường hợp phát sinh khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
36	Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu do Sở Giao thông vận tải quản lý	3	Cấp tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	
II/	**Dịch vụ thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường**				
2.1	**Lĩnh vực đất đai**				

LawSoft * Tel: +84-8-

1	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Xây dựng; Sở NN và PTNT, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, UBND cấp huyện.
2	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Xây dựng; Sở NN và PTNT, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, UBND cấp huyện.
3	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Xây dựng; Sở NN và PTNT, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, UBND cấp huyện.
4	Thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Xây dựng; Sở NN và PTNT, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, UBND cấp huyện.
5	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận.	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Xây dựng; Sở NN và PTNT, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, UBND cấp huyện.
6	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Xây dựng; Sở NN và PTNT, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, UBND cấp huyện.
2.2	**Lĩnh vực Tài nguyên nước**				
7	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m3/ngày đêm	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	UBND cấp huyện
8	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt dưới 2 m3/giây (đối với sản xuất nông nghiệp), dưới 2.000kw (đối với phát điện), dưới 50.000 m3/ngày đêm (đối với mục đích khác)	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	UBND cấp huyện

LawSoft * Tel: +84-8-

9	Gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất dưới 3.000 m3/ngày đêm	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	UBND cấp huyện
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt dưới 2 m3/giây (đối với sản xuất nông nghiệp) dưới 2.000 kw (đối với phát điện), dưới 50.000 m3/ngày đêm (đối với mục đích khác)	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	UBND cấp huyện
2.3	**Lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản**				
11	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Công thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện
12	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Công thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện
13	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Công thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện
14	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	3	Cấp tỉnh	Sở TN&MT	Sở Công thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện
2.4	**Lĩnh vực môi trường**				
15	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu	3	Cấp tỉnh	Chi cục BVMT – Sở TN&MT	
III/	**Dịch vụ thuộc ngành Tư pháp**				
1	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân	3	Cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, Cơ quan tiến hành tố tụng, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia
IV/	**Dịch vụ thuộc ngành Công an**				
1	Đăng ký cấp, đổi Chứng minh nhân dân	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
2	Đăng ký thường trú	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
3	Cấp giấy phép đăng ký sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
4	Cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	

LawSoft * Tel: +84-8-

5	Cấp giấy phép đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
6	Cấp đăng ký xe ô tô	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
7	Cấp đăng ký xe môtô	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
8	Cấp đăng ký cấp, đổi hộ chiếu phổ thông	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
9	Cấp giấy phép vận chuyển chất hàng nguy hiểm và cháy nổ	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
10	Cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy	3	Cấp tỉnh	Công an tỉnh	
V/	**Dịch vụ thuộc ngành Khoa học và Công nghệ**				
1	Cấp giấy phép đăng ký hoạt động khoa học công nghệ	3	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức cạ trong y tế	3	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
VI/	**Dịch vụ thuộc ngành Nội vụ**				
1	Thủ tục điều động, tiếp nhận, thuyên chuyển CCVC theo nguyện vọng cá nhân (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
2	Thủ tục giải thể Hội	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
3	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
4	Thủ tục Đổi tên Quỹ	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
5	Thủ tục Đổi tên Hội	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
6	Thủ tục Hợp nhất, sát nhập, chia, tách Quỹ	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
7	Thủ tục Giải thể Quỹ (đối với Quỹ tự giải thể)	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
8	Thủ tục Báo cáo kết quả đại hội thành lập Hội và đề nghị phê duyệt điều lệ Hội	3	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ	
VII/	**Dịch vụ thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo**				

LawSoft * Tel: +84-8-

1	Điều chỉnh văn bằng chứng chỉ do cải chính hộ tịch	3	Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Điều chỉnh văn bằng, chứng chỉ do các trường, phòng giao dịch, trung tâm khi lập danh sách dự thi không đúng với hồ sơ gốc của học sinh	3	Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	
3	Cấp bằng tốt nghiệp THPT	3	Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	
4	Cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm	3	Cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	
VIII	**Dịch vụ thuộc ngành Công thương**				
1	Lĩnh vực Hóa chất	3	Cấp tỉnh	Sở Công Thương	
2	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh	3	Cấp tỉnh	Sở Công Thương	
3	Lĩnh vực Dịch vụ Thương mại	3	Cấp tỉnh	Sở Công Thương	
4	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế	3	Cấp tỉnh	Sở Công Thương	
5	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	3	Cấp tỉnh	Sở Công Thương	

LawSoft * Tel: +84-8-